

# Quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp

**“Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới...; Phát triển mạnh mẽ kinh tế số;...”** – Là nội dung mà mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 52-NQ/TW do Bộ Chính trị đã thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2019. Giáo dục đào tạo nói chung, Giáo dục nghề nghiệp nói riêng cũng cần phát triển theo xu thế này. Bài viết đề cập đến sự cần thiết của việc áp dụng những phát triển của công nghệ trong quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp; Qua tìm hiểu các nghiên cứu trong nước và nước ngoài, bài viết nhận thấy, đây còn là một khoảng trống trong nghiên cứu.

## LUẬN GIẢI VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH CẤP BÁCH

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của *hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học* với sự đột phá của Internet vạn vật và Trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi căn bản nền sản xuất của thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với đặc điểm là tận dụng một cách triệt để sức mạnh lan tỏa của số hóa và công nghệ thông tin. Làn sóng công nghệ 4.0 đang diễn ra với tốc độ khác nhau tại các quốc gia trên thế giới, nhưng đang tạo ra tác động mạnh mẽ, ngày một gia tăng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội.

Công nghệ đã, đang và sẽ tiếp tục làm thay đổi hoàn toàn cách chúng ta sống, làm việc và hưởng thụ. Những gì đúng ngày hôm nay, ngày mai có thể sẽ không còn tồn tại nữa. Cuộc cách mạng công nghiệp lần này mạnh đến mức, người ta đã tiên đoán, tất cả các mô hình quản lý hay mô hình kinh doanh nằm ngoài cuộc cách mạng này sẽ không thành công. Chính vì vậy, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước vẫn thường xuyên có thông điệp yêu cầu thúc đẩy Cách mạng công nghiệp 4.0 trong các hội nghị, hội thảo, diễn đàn... Tháng 5/2017, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đề ra yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện tốt nhất cho sự tăng tốc phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam. Để chủ động nắm bắt cơ hội, đưa ra các giải pháp thiết thực tận dụng tối đa các lợi thế, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian từ nay đến năm 2020 tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ [8]: *a) Đổi mới đào tạo, dạy nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề theo hướng phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi nghề nghiệp có kỹ năng phù hợp, có thể tiếp thu, làm chủ và khai thác vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ của Cách mạng công nghiệp thứ 4; b) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp khắc phục, giảm thiểu tác động, ảnh hưởng của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tới cơ cấu thị trường lao động, an sinh xã hội;...*

Để tiện công tác quản lý và tra cứu thì số hóa - biến tất cả các loại hình thông tin sang thông tin số đang là xu hướng tất yếu. Trước đây, các hồ sơ này thường được lưu trữ dưới dạng hồ sơ giấy, khiến việc tiếp cận chúng của nhiều đối tượng có nhu cầu bị hạn chế; chưa tính đến việc lưu trữ chúng dưới tác động của môi trường thường công phu và tốn kém. Một hình thức lưu trữ mới phù hợp với xu hướng lưu trữ hiện nay, đáp ứng nhu cầu tra cứu hồ sơ, kiểm tra, kiểm soát,... một cách nhanh chóng, hiệu quả đó chính là số hóa hồ sơ. Đối với ngành giáo dục đào tạo nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng, các thông tin về học sinh, sinh viên, văn bằng, chứng chỉ,... cũng cần được quản lý dưới hình thức số hóa. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin lưu trữ điện tử cũng chứa đựng những rủi ro như: dữ liệu bị xóa, bị hack, bị vi rút,... Vì vậy, việc số hóa dữ liệu, quản lý văn bằng số cần được nghiên cứu, được đưa vào thực thi dưới sự trợ giúp của các chuyên gia, để có thể làm chủ và khai thác vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ; tạo sự thuận tiện trong tra cứu, sử dụng; tạo sự cạnh tranh công bằng giữa các cơ sở đào tạo, sự thống nhất về chất lượng văn bằng... Và để làm được điều này, cần có nghiên cứu việc quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp nói riêng, trong giáo dục đào tạo nói chung.

Mặt khác, có thể thấy, hiện nay, việc dùng bằng giả đang trở thành một vấn nạn trong xã hội. Bằng cấp là thước đo, đánh giá năng lực học vấn. Nạn bằng giả sẽ khiến thước đo này không còn chuẩn xác. Vì vậy, để tránh nạn bằng giả, cần thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, kĩ thuật trong giáo dục đào tạo như: Việc quản lý, cấp phát phối bằng tại các trường trung cấp, cao đẳng cần phải được quản lý chặt chẽ, tránh cấp phát phối bằng một cách tùy ý, để các đối tượng xấu lợi dụng làm bằng giả; Các trường cần phải có hồ sơ lưu, giấy tờ lưu, hồ sơ ra trường cần phải có bảng điểm rõ ràng, và phải công khai danh sách các sinh viên tốt nghiệp, được cấp bằng lên website; Các cơ quan quản lý Nhà nước cần phải quản lý chặt chẽ hơn trong vấn đề giáo dục, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ và phải xử lý thật nghiêm các trường hợp vi phạm để làm gương; Phải tiến hành công khai danh sách học sinh, sinh viên tốt nghiệp sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ trên phương tiện đại chúng;... Thực hiện tốt việc cấp phép và quản lý văn bằng, tránh các tiêu cực vừa kể trên là việc số hóa văn bằng, chứng chỉ. Theo đó, các cơ quan quản lý, sử dụng lao động sẽ có điều kiện để kiểm tra, đối chiếu;... Để đảm bảo chất lượng người lao động qua đào tạo, ngành giáo dục không chỉ cần đổi mới đào tạo, dạy nghề trong hệ thống các trường đào tạo nghề theo hướng phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi nghề nghiệp có kỹ năng phù hợp, có thể tiếp thu, làm chủ và khai thác vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ của Cách mạng công nghiệp thứ 4. Mà còn cần có những nghiên cứu đảm bảo bằng cấp tránh được nạn bằng giả; xây dựng tài liệu áp dụng công nghệ trong việc quản lý văn bằng trong giáo dục nghề nghiệp; Qua đó xây dựng được Cơ sở dữ liệu, phương pháp, quy trình, thủ tục, mô hình cấp và quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp; *Đưa ra được những giải pháp và điều kiện để thực hiện việc cấp phát và quản lý văn bằng một cách khả thi.*

Việc số hóa Văn bằng còn có lợi ích nhiều mặt khác như: lợi ích quan trọng đầu tiên là đối với *người học* (hồ sơ năng lực của các cá nhân rõ ràng, dễ tra cứu, kiểm chứng,...); Giúp các *nhà sử dụng lao động* có thể nhanh chóng tìm hiểu được về bằng cấp người lao động mình định tuyển dụng; tránh được nạn bằng giả - tránh được những hệ lụy khôn lường; Đối với cơ sở GDNN: Chất lượng đào tạo ngành nghề - Chất lượng lao động luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của các nhà tuyển dụng, của các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp (Hồ sơ, bằng điểm của người học, đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết,... có thể được cập nhật và tra cứu dễ dàng để phục vụ cho quản lý chất lượng); Đối với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ lao động Thương binh và Xã hội (quy hoạch, cấp chỉ tiêu đào tạo, sắp xếp hồ sơ một cách khoa học...); Giám các thủ tục hành chính (công chứng); Đối với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam (Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập,...).

## **MỘT SỐ NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ VỀ QUẢN LÝ VĂN BẰNG SỐ**

Ở Việt Nam, vấn đề quản lý văn bằng số là một vấn đề khá mới. Vì vậy, các nghiên cứu về quản lý văn bằng số khá ít. Hầu như, mới chỉ có các Thông tư, Nghị định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hay của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề cập đến việc cấp phát và quản lý văn bằng trong giáo dục.

Năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số: 22/2012/TT-BGDĐT, *Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống Giáo dục quốc dân* ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 20 tháng 6 năm 2007, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Điều 8 đã được sửa đổi, bổ sung như sau: 1. Công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử: *Việc công bố công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử nhằm công khai, minh bạch hoạt động đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục; giúp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiểm tra, giám sát hoạt động cấp văn bằng, chứng chỉ một cách thuận lợi; hạn chế tình trạng gian lận và tiêu cực trong việc cấp văn bằng, chứng chỉ;...; bảo đảm để quản lý, truy cập, tìm kiếm* [2] - Đây có thể coi là cơ sở pháp lý cho việc nghiên cứu cấp và quản lý văn bằng số để thuận tiện cho việc quản lý, sử dụng và tránh các tiêu cực.

Trong nghiên cứu "*Quy trình quản lý – cấp phát và lưu trữ văn bằng tốt nghiệp*" [4], của Trường Cao đẳng Công nghiệp In, Bộ Thông tin và Truyền thông, bước đầu đã đề cập đến việc: Đảm bảo việc cấp phát văn bằng tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên được chính xác, chặt chẽ; Lập các sổ quản lý cấp phát văn bằng tốt nghiệp theo từng khóa, hệ, đợt cấp bằng (theo mẫu quy định của Bộ GD&ĐT) – Chủ yếu vẫn là nghiên cứu việc cấp phép và quản lý văn bằng Giấy – Chưa đề cập đến việc quản lý văn bằng số.

Năm 2014, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Bình*" [11] – Nhiệm vụ đã bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu, chương trình hỗ trợ việc quản lý hệ thống văn bằng chứng chỉ trong toàn tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình cấp và quản lý. Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đã góp phần giúp cho người dân được tiếp cận thêm một ứng dụng công nghệ thông tin, tiết kiệm thời gian và kinh phí trong việc kiểm tra thông tin văn bằng chứng chỉ, cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ; tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người dân về vai trò của thông tin mạng. Tuy nhiên, nhiệm vụ chưa đề cập đến việc quản lý văn bằng số. Nhiệm vụ đã giúp hỗ trợ ngành giáo dục trong công tác lưu trữ, quản lý và tra cứu văn bằng chứng chỉ. Nâng cao công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải thiện tình trạng chậm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin ở cơ sở và kỹ năng máy tính – tiền đề cho việc quản lý văn bằng số, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý văn bằng.

Khi nghiên cứu, tìm hiểu luận án của các nghiên cứu sinh, có thể thấy, nhiều đề tài không đi sâu tìm hiểu trực tiếp vấn đề quản lý văn bằng số, nhưng trong đề tài của mình, các nghiên cứu sinh đã thấy được vai trò quan trọng của việc quản lý đầu ra của học sinh, sinh viên như trong đề tài "*Quản lý đào tạo nghề Điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ*" NCS Lê Đại Hùng - Học viện Quản lý giáo dục [5]; Luận án của nghiên cứu sinh Nguyễn Văn Liên "*Quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường cao đẳng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*" [6], Luận án đã phân tích, luận giải, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận; đồng thời, chỉ rõ những nhân tố khách quan, chủ quan tác động đến quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường cao đẳng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; qua việc phân tích, nghiên cứu sinh đã đề xuất 5 biện pháp quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường cao đẳng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 – trong đó biện pháp thứ 2 và 4 có đề cập: "*2. Xây dựng kế hoạch đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo tính khoa học, toàn diện, bám sát và phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin theo từng giai đoạn*", "*4. Hoàn thiện cơ chế chính sách và xây dựng môi trường thuận lợi trong quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin ở các nhà trường*" - Có thể thấy các nghiên cứu sinh đã thấy được tầm quan trọng của công nghệ thông tin và kết quả đầu ra của giáo dục nghề nghiệp.

Trong các nghiên cứu ở nước ngoài, bài viết nhận thấy, việc nghiên cứu về quản lý văn bằng số trong giáo dục nghề nghiệp cũng chưa có các học giả nghiên cứu, đề xuất. Chủ yếu các nghiên cứu mới chỉ đề cập đến việc nạn bằng giả, hay giúp cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc quản lý văn bằng nói chung.

Năm 2017, tác giả Stefan Trines trong tài liệu: "*Academic Fraud, Corruption, and Implications for Credential Assessment*" [10], ngoài việc đề cập đến việc gian lận và dùng bằng cấp giả trong giáo dục của nhiều nước trên thế giới; việc gian lận đã tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau: từ việc làm bằng tốt nghiệp giả, làm giả tài liệu học tập và thi cử, nhờ người học thay,... hối lộ để vào học các trường danh tiếng mà mình không có khả năng, các trang web viết thuê,... Việc mua bán bằng cấp giả đã được công khai trên mạng Internet (một trung tâm lừa đảo có trụ sở tại Hoa Kỳ đã bán hơn 10.000 bằng cấp giả và thu về 7 triệu đô la lợi nhuận dưới vỏ bọc của những tên tuổi như Đại học Saint

Saint Regis hay Đại học Robert Robert) [10]; tài liệu cũng đã đề cập các chứng chỉ quốc tế được cung cấp ngày càng nhiều bởi các tổ chức tư nhân, các nhà cung cấp giáo dục từ xa và các chương trình cấp bằng xuyên quốc gia ở nhiều nơi trên toàn cầu,... càng khiến việc kiểm soát chất lượng văn bằng khó khăn và đặt ra một thách thức cho các trường đại học, cơ quan nhập cư và người sử dụng lao động khi đánh giá thông tin trên văn bằng cấp ở nước ngoài. Làm thế nào để các tổ chức và những người khác có thể xác định được việc gian lận văn bằng từ các hệ thống giáo dục nước ngoài xa lạ? Rõ ràng, vấn đề đặt ra là cần có và áp dụng các biện pháp bảo vệ nhất định - Các biện pháp bảo vệ thiết yếu nhất chống lại các tài liệu gian lận là các thủ tục xác thực và xác minh mạnh mẽ. Thông tin giả mạo đôi khi có thể được phát hiện khi kiểm tra các tài liệu bằng giấy tờ, văn bản. Nhưng sự tinh vi ngày càng tăng của các tác giả sản xuất văn bằng giả mạo, khiến cho công việc xác minh đòi hỏi các thủ tục phức tạp, khó khăn. Nên việc xác minh trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến, thường sử dụng mã pin duy nhất để kiểm tra đối với cơ sở dữ liệu, một phương pháp được nhiều nước sử dụng. (Chính phủ Malaysia, một quốc gia có bằng tiến sĩ giả, vừa ra mắt một cơ sở dữ liệu trực tuyến cho bằng tiến sĩ. Luận án tiến sĩ được công bố công khai, để ai cũng có thể được tham khảo trong danh mục thư viện trực tuyến của các trường đại học.). Như vậy, tài liệu sau rất nhiều những phân tích, đưa ra rất nhiều các con số thống kê cho việc gian lận học thuật tại nhiều quốc gia trên thế giới, thì vấn đề đặt ra để giải quyết là việc xác minh *trực tuyến các cơ sở dữ liệu*.

Tài liệu "*Kenya Credit Accumulation and Transfer System*" năm 2018 của Kenya National Qualifications Authority (Cơ quan kiểm định chất lượng quốc gia Kenya) [9], đã đề cập đến sự phân loại văn bằng và phân loại chứng chỉ qua một số tiêu chí và những quy định cho việc chuyển học từ văn bằng, chứng chỉ này sang văn bằng chứng chỉ khác theo thời gian và một số quy định bổ sung... các quy định cho việc cấp và quản lý văn bằng các trình độ khá chi tiết. Nhưng tài liệu chưa đề cập đến việc cấp và quản lý văn bằng số; ...

Qua nghiên cứu, tìm hiểu, bài biết nhận thấy, hiện nay, chưa có những nghiên cứu đi sâu tìm hiểu vấn đề quản lý văn bằng số, áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý đào tạo, quản lý văn bằng số,... góp phần thuận tiện trong việc tìm hiểu các dữ liệu cho người dân và các nhà sử dụng lao động, tránh nạn bằng giả,... đánh giá đúng chất lượng người lao động trong giao công việc. Các thông tư về văn bằng từ năm 1998 đến nay, hầu như mới đề cập đến các quy định về việc cấp văn bằng, chứng chỉ. Với các nội dung chi tiết cần được ghi trên văn bằng và các quy định về các môn học, điểm số, số tín chỉ để học sinh, sinh viên được cấp văn bằng, chứng chỉ với các cấp độ khác nhau. Bài viết sẽ tiếp tục nghiên cứu đề cập đến việc cấp văn bằng số, với các tiện ích của nó, để chống nạn bằng cấp giả, tiện lợi khi khai thác thông tin tuyển dụng, áp dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin vào việc quản lý văn bằng số. Đây là một vấn đề mới, cần nghiên cứu, tìm hiểu,... để đưa ra được các biện pháp ứng dụng thực tế trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật, trong cuộc Cách mạng 4.0.

Sau đây là một ví dụ Ứng dụng quét Mã QR trên thiết bị Smart Phone hiển thị Chứng chỉ nghề nghiệp bản in Giấy chuyển sang Bản ghi số Chứng nhận chứng chỉ nghề nghiệp của cá nhân một lao động.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT, *Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân*, Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2007.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số: 22/2012/TT-BGDĐT, *Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế văn bằng, chứng chỉ của hệ thống Giáo dục quốc dân* ban hành kèm theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 20 tháng 6 năm 2007, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2016), Thông tư Số: /2016/TT-BLĐTBXH (dự thảo), *Quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng*, Hà Nội, năm 2016.
4. Bộ Thông tin và Truyền thông, *Trường Cao đẳng Công nghiệp In, Quy trình quản lý – cấp phát và lưu trữ văn bằng tốt nghiệp*, Hà Nội.
5. Lê Đại Hùng (2017), “*Quản lý đào tạo nghề Điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ*”, Học viện Quản lý giáo dục.
6. Nguyễn Văn Liên (2018), “*Quản lý đào tạo trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường cao đẳng trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*”, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Khóa: 2015 – 2018
7. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg, *Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2017.
8. Tổng cục Dạy nghề (2012), *Tổng quan về đào tạo nghề ở Việt Nam - Đột phá chất lượng đào tạo nghề*, Báo cáo tổng quan về đào tạo nghề ở Việt Nam, Hà Nội.
9. Kenya National Qualifications Authority (2018), The Director General/CEO, *Kenya Credit Accumulation and Transfer System (KCATs), GUIDELINES (revised 2018)*.
10. Stefan Trines (2017), *Academic Fraud, Corruption, and Implications for Credential Assessment*, Organization Of Ensuring International Education Quality, Research Editor, Wenr, 10/11/2017.
11. <https://www.baoquangbinh.vn/khoa-hoc-cong-nghe/201606/xay-dung-he-thong-phan-mem-quan-ly-van-bang-chung-chi-2136153/>

**Nguyễn Thị Luyến**

**Viện KHGDNN**